TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78/**2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 01 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 70/2024/TLST-việc HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Ông Kim Jeong H; Sinh năm: 1963**; Quốc tịch: Hàn Quốc; Nơi đăng ký HKTT: #81 San, Bong-dong, G, Seoul, Hàn Quốc; Địa chỉ nơi ở: Tổ dân phố số X, phường M, quận L, thành phố Hà Nội;

2. **Bà Nguyễn Thị H2; Sinh năm: 1989**; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố số X, phường M, quận L, thành phố Hà Nội.

Người phiên dịch:

1. Bà Nguyễn Thị P; Sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ nơi ở: Tổ dân phố số 8, phường X, quận Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hg; Sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT: Xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Phiên dịch tiếng Hàn Quốc;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Kim Jeong H và Bà Nguyễn Thị H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại UBND tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, ông Kim Jeong H và bà H2 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về ngôn ngữ, phong

tục, tập quán, nên vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Ông Kim Jeong H và Bà H2 đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, Ông Kim Jeong H và Bà H2 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho Ông Kim Jeong H và Bà H2 được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Kim Jeong H và Bà Nguyễn Thị H2 có 02 con chung là: Cháu Kim Ngọc N, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Kim Sơn T2, sinh ngày 24/10/2017. Ông Kim Jeong H và Bà H2 thỏa thuận: Bà H2 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Kim Jeong H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu N từ tháng 3/2024 đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con là 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng)/*tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Kim Jeong H và Bà Nguyễn Thị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà H2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/02/2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Kim Jeong H và Bà Nguyễn Thị H2 thuận tình ly hôn;

1.2. **Về con chung:** Ông Kim Jeong H và Bà Nguyễn Thị H2 có 02 con chung là: Cháu Kim Ngọc N, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Kim Sơn T2, sinh ngày 24/10/2017. Bà H2 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Kim Jeong H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu N từ tháng 3/2024 đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con là 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng)/*tháng.

Ông Kim Jeong H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. **Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Kim Jeong H và Bà Nguyễn Thị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận bà H2 đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 09363 ngày 22/02/2024)*, nay chuyển thành lệ phí. Bà H2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
(Số: 05/2015; Quyển: 01/2015)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy